

Bản tin cập nhật này cung cấp các thông tin mới cho năm 2010 về các điều khoản như thuế và các quyền lợi An Sinh Xã Hội. Theo luật, những con số này tự động thay đổi mỗi năm hầu giữ cho chương trình theo kịp với đà gia tăng của vật giá và các mức lương. Dù cho quý vị còn đang làm việc hay đã lãnh trợ cấp An Sinh Xã Hội, những sự thay đổi này quan trọng cho quý vị.

Tin tức cho người đang làm việc

Thuế An Sinh Xã Hội và Medicare		
<i>Thuế An Sinh Xã Hội</i>	2009	2010
Công nhân/chủ nhân (mỗi một công ty)	6.2% cho mức thu nhập lên đến \$106,800	6.2% cho mức thu nhập lên đến \$106,800
Hành nghề tự do <small>*Có thể được bù lại bởi các quy định cho thuế lợi tức</small>	12.4%* cho mức thu nhập lên đến \$106,800	12.4%* cho mức thu nhập lên đến \$106,800
<i>Thuế Medicare</i>		
<i>Thuế Medicare</i>	2009	2010
Công nhân/chủ nhân (mỗi một công ty)	1.45% cho tất cả các mức thu nhập	1,45% cho tất cả các mức thu nhập
Hành nghề tự do <small>*Có thể được bù lại bởi các quy định cho thuế lợi tức</small>	2.9%* cho tất cả các mức thu nhập	2.9%* cho tất cả các mức thu nhập
Các tín chỉ làm việc—Khi quý vị đi làm, quý vị thu góp được các tín chỉ cho các quyền lợi An Sinh Xã Hội. Quý vị cần một số tín chỉ hầu hội đủ điều kiện lãnh quyền lợi trợ cấp An Sinh Xã Hội. Số tín chỉ mà quý vị cần căn cứ vào tuổi tác của quý vị và loại trợ cấp mà quý vị đang xin. Quý vị có thể thu được tối đa là bốn tín chỉ mỗi năm. Đa số cần 40 tín chỉ để hội đủ điều kiện cho trợ cấp hưu trí.		
	2009	2010
	\$1,090 thu được một tín chỉ	\$1,120 thu được một tín chỉ

Tin tức cho người đang nhận trợ cấp An Sinh Xã Hội

Giới hạn về mức thu nhập		
Theo luật liên bang, những người đang nhận quyền lợi trợ cấp An Sinh Xã Hội, nhưng chưa đạt đúng tuổi hưu toàn phần, có quyền nhận được tất cả quyền lợi của họ, miễn là mức thu nhập của họ thấp hơn các mức giới hạn như chỉ định dưới đây. Quý vị sinh năm 1943-1954, tuổi hưu toàn phần là 66 tuổi. Tuổi hưu toàn phần sẽ tăng dần mỗi năm cho đến 67 tuổi cho những ai sinh vào năm 1960 hoặc sau này.		
	2009	2010
Đúng tuổi hưu toàn phần hoặc lớn tuổi hơn	Không giới hạn về mức thu nhập	Không giới hạn về mức thu nhập
Dưới tuổi hưu toàn phần	\$14,160 Mỗi \$2 quá mức giới hạn, \$1 được giữ lại từ số tiền trợ cấp.	\$14,160 Mỗi \$2 quá mức giới hạn, \$1 được giữ lại từ số tiền trợ cấp.
Trong năm đạt đến tuổi hưu toàn phần	\$37,680 Mỗi \$3 quá mức giới hạn, \$1 được giữ lại từ số tiền trợ cấp cho đến tháng mà quý vị đạt đúng tuổi hưu toàn phần.	\$37,680 Mỗi \$3 quá mức giới hạn, \$1 được giữ lại từ số tiền trợ cấp cho đến tháng mà quý vị đạt đúng tuổi hưu toàn phần.
Giới hạn mức thu nhập của những người thừa hưởng trợ cấp bệnh tật: Nếu quý vị vừa đi làm vừa lãnh trợ cấp bệnh tật, quý vị phải báo cho chúng tôi biết mức thu nhập của mình, cho dù có ít đến đâu. Quý vị có thể có mức thu nhập không hạn chế trong thời gian làm tập sự, đến chín tháng (không cần phải liên tục) và vẫn được đầy đủ các quyền lợi. Khi quý vị hoàn tất thời gian 9 tháng tập sự của quý vị, chúng tôi sẽ xác định xem quý vị còn đủ điều kiện được hưởng trợ cấp bệnh tật hay không. Quý vị cũng có thể đủ điều kiện cho những chương trình khuyến khích đi làm khác, hầu giúp quý vị dễ dàng chuyển tiếp đi làm việc trở lại.		
Công việc có lợi nhuận đáng kể (không bị mù)	\$980 mỗi tháng	\$1000 mỗi tháng
Công việc có lợi nhuận đáng kể (bị mù)	\$1,640 mỗi tháng	\$1,640 mỗi tháng
Thời gian làm tập sự trong tháng	\$700 mỗi tháng	\$720 mỗi tháng

(qua trang)

Tin tức cho người đang nhận Tiền Phụ Cấp Lợi Tức (SSI)

Tiền liên bang SSI trả hàng tháng (tối đa)		
	2009	2010
Cá nhân	\$674	\$674
Vợ chồng	\$1,011	\$1,011
Giới hạn lợi tức hàng tháng		
Cá nhân có lợi tức từ lương bổng	\$1,433	\$1,433
Cá nhân có lợi tức không từ lương bổng	\$694	\$694
Vợ chồng có lợi tức từ lương bổng	\$2,107	\$2,107
Vợ chồng có lợi tức không từ lương bổng	\$1,031	\$1,031
<p>CHÚ Ý: Nếu quý vị có lợi tức, tiền trợ cấp mỗi tháng của quý vị thường sẽ thấp hơn mức tối đa của tiền phụ cấp SSI của liên bang. Xin ghi nhớ là quý vị phải báo cáo tất cả các lợi tức của quý vị cho chúng tôi. Vài tiểu bang cho thêm tiền vào tiền phụ cấp lợi tức SSI của liên bang. Nếu quý vị cư ngụ tại một trong những tiểu bang này, quý vị có thể có đủ điều kiện để được tiền trợ cấp cao hơn. Lợi tức của quý vị có thể cao hơn giới hạn đã được quy định mà quý vị vẫn có thể được hưởng quyền lợi.</p>		

Tin tức cho người đang nhận Medicare

Phần lớn các chi phí Medicare tăng thêm trong năm nay để theo kịp với đà gia tăng của các chi phí y tế.		
	2009	2010
Bảo hiểm bệnh viện (Phần A)		
60 ngày đầu trong bệnh viện, bệnh nhân trả	\$1,068	\$1,100
Ngày thứ 61 đến ngày thứ 90 trong bệnh viện, bệnh nhân trả	\$267 mỗi ngày	\$275 mỗi ngày
Sau 90 ngày trong bệnh viện, bệnh nhân trả (cho đến thêm 60 ngày nữa)	\$534 mỗi ngày	\$550 mỗi ngày
Cho 20 ngày đầu ở nơi chăm sóc điều dưỡng chuyên môn, bệnh nhân trả	\$0	\$0
Cho ngày thứ 21 đến ngày thứ 100 ở nơi chăm sóc điều dưỡng chuyên môn, bệnh nhân trả	\$133.50 mỗi ngày	\$137.50 mỗi ngày
<p>Phần A—Phí Bảo Hiểm Buy-In: Tiền phí bảo hiểm mà quý vị trả để mua Medicare Phần A tùy thuộc vào số tín chỉ An Sinh Xã Hội mà quý vị đã thu góp được. Nếu quý vị có:</p>		
40 điểm	\$0	\$0
30-39 điểm	\$244 mỗi tháng	\$254 mỗi tháng
Ít hơn 30 điểm	\$443 mỗi tháng	\$461 mỗi tháng
Bảo hiểm sức khỏe (Phần B)		
Phí bảo hiểm	\$96.40 mỗi tháng **	\$110.50 mỗi tháng **
Tiền khấu trừ	\$135 mỗi năm	\$155 mỗi năm
	Sau khi bệnh nhân trả xong phần khấu trừ, Phần B trả 80 phần trăm cho các dịch vụ nằm trong bảo hiểm.	
<p>CHÚ Ý: Nếu quý vị lãnh Medicare và có lợi tức thấp, tiểu bang của quý vị có thể trả phí bảo hiểm Medicare cho quý vị và, trong vài trường hợp, tiền khấu trừ và tiền xuất tự túi của quý vị cho những phí tổn y tế khác. Xin liên lạc với cơ quan giúp đỡ y tế địa phương (Medicaid), văn phòng xã hội hoặc văn phòng y tế để có được thêm tin tức.</p>		
<p>** Mức tiêu chuẩn lệ phí bảo hiểm hàng tháng là \$110.50. Có một số người có lợi tức cao thì sẽ phải trả lệ phí bảo hiểm cao hơn.</p>		